

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 256/2024/HNGĐ-ST
Ngày 18-9-2024
V/v ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Hồ Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Huy Du

Ông Nguyễn Thanh Hải

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Hà Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Trang Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 213/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024 về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1983; nơi cư trú: Xóm 14, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- **Bị đơn:** Anh Đặng V C, sinh năm 1987; nơi ĐKKHKT: Thôn 4, xã T, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng; hiện đang cư trú tại Đài Loan.

Chị Hoàng Thị Th vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Đặng V C vắng mặt, không có lý do.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 25/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không phù hợp, hai bên không tìm được tiếng nói chung. Cùng năm 2018, anh Ch sang Đài Loan lao động, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Chị Th hiện không liên lạc với anh Ch, mọi việc liên quan đến con cái và gia đình anh Ch đều liên lạc qua mẹ đẻ anh Ch là bà Bùi Thị N nên chị Th không biết được địa chỉ của anh Ch tại Đài Loan để cung cấp cho Tòa án. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị Th đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng V C.

Về con chung: Chị Th và anh Ch có 01 con chung tên là Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013. Khi ly hôn chị Th có nguyện vọng được nuôi cháu D do anh Ch hiện đang ở nước ngoài. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị Th và anh Ch trình bày anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Đặng V C trong quá trình giải quyết vụ án:

Theo Công văn số 2359/PA08(Đ1) ngày 06/8/2024 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh - Công an thành phố Hải Phòng thể hiện anh Đặng V C, sinh ngày 16/7/1987, đã xuất cảnh ngày 29/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đã tiến hành tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho bà Bùi Thị N là mẹ đẻ của anh Đặng V C. Bà N trình bày: Anh Ch và chị Hoàng Thị Th kết hôn do tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ngày 25/12/2011. Sau khi kết hôn anh Ch và chị Th chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau về tính cách. Đến khoảng tháng 03/2018, anh Ch sang Đài Loan lao động, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Bà N đã thông báo cho anh Ch biết việc chị Th xin ly hôn anh Ch tại Tòa án. Quan điểm của anh Ch là đồng ý với nội D đơn xin ly hôn của chị Th. Gia đình không có ý kiến gì nếu như chị Th và anh Ch muốn ly hôn. Về con chung: Anh Ch và chị Th có 01 con chung tên là Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013, đang ở với chị Th, do anh Ch hiện đang ở nước ngoài nên trường hợp ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu D cho chị Th nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Bà N không nắm được, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về địa chỉ nơi cư trú của anh Ch: Gia đình không nắm rõ được địa chỉ anh Ch ở Đài Loan nhưng vẫn

liên lạc được với anh Ch qua điện thoại và thường xuyên trao đổi với anh Ch về các nội D Tòa án thông báo nên anh Ch đã cung cấp các quan điểm như trên. Gia đình cũng đã yêu cầu anh Ch cung cấp địa chỉ tại Đài Loan nhưng anh Ch không cung cấp địa chỉ chính xác cho gia đình được biết. Địa chỉ ĐKHKTT và nơi ở của anh Ch trước khi đi Đài Loan là: Thôn 4, xã T, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng.

Do chị Hoàng Thị Th đề nghị không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C vắng mặt, Chủ tọa phiên tòa đã công bố lý do đương sự vắng mặt, công bố tóm tắt nội D vụ án và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan điểm giải quyết vụ án của các đương sự.

Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng về việc giải quyết vụ án:

- Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ngày 25/12/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, anh Ch đã sang Đài Loan để lao động và anh chị sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan hệ gì về mặt tình cảm và kinh tế. Xét thấy: Hôn nhân giữa chị Th và anh Ch đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần áp dụng khoản 1 Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C có 01 con chung tên là Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013, hiện con chung đang ở với chị Th do anh Ch không có mặt tại Việt Nam. Chị Th đề nghị được nuôi cháu D và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Đặng Thị Mỹ D cho chị Th trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Ch không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị Th xin ly hôn anh Đặng V C hiện đang cư trú tại Đài Loan (theo Công văn số 2359/PA08(Đ1) ngày 06/8/2024 của Phòng Quản lý Xuất nhập cảnh – Công an thành phố Hải Phòng thể hiện anh Đặng V C, sinh ngày 16/7/1987, đã xuất cảnh ngày 29/3/2018, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước). Địa chỉ nơi ĐKKHKT và nơi ở của anh Ch trước khi đi Đài Loan là: Thôn 4, xã T, huyện Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn là chị Hoàng Thị Th và bị đơn là anh Đặng V C cùng vắng mặt tại phiên tòa, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt còn anh Ch vắng mặt không có lý do nhưng đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội D:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Theo lời khai của chị Hoàng Thị Th và tài liệu có trong hồ sơ thể hiện, anh chị có kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định ngày 25/12/2011, đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, không tìm được tiếng nói chung. Sau đó, tháng 3/2018, anh Ch đi Đài Loan để lao động. Chị Th và anh Ch sống ly thân từ đó đến nay, không còn quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Do đó, có cơ sở xác định cuộc sống chung giữa chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C không hạnh phúc, không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình xử cho chị Th được ly hôn anh Đặng V C.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C có 01 con chung tên là Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013, hiện con chung đang ở với chị Th do anh Ch không có mặt tại Việt Nam. Chị Th đề nghị được nuôi cháu D và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phù hợp với nguyện vọng của con nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao con Đặng Thị Mỹ D cho chị Th trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Th và anh Ch không yêu cầu nên Hội đồng xét xử tạm thời không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm:

[6] Chị Hoàng Thị Th là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo của các đương sự:

[7] Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 273, điểm d khoản 1 Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Th, cụ thể:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Th được ly hôn anh Đặng V C.

2. Về con chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C có 01 con chung tên là Đặng Thị Mỹ D, sinh ngày 07 tháng 5 năm 2013. Giao con chung Đặng Thị Mỹ D cho chị Hoàng Thị Th trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con, chị Hoàng Thị Th không yêu cầu, nên tạm thời Tòa án không giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Chị Hoàng Thị Th và anh Đặng V C không yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Th phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000557 ngày 18/7/2024 tại

Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Chị Hoàng Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Anh Đặng V C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định (ĐKKH ngày 25/12/2011);
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồ Diệp